

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/DS-ST
Ngày 23 tháng 6 năm 2023
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P- TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thao.

2. Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sứ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 407/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-DS ngày 16/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh L; Địa chỉ: PVD, phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tất T; Địa chỉ: 923 PVD (nay là 115 VVK), phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 21 tháng 9 năm 2022, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Ngày 17/01/2019, bà cho ông Nguyễn Tất T vay số tiền 20.000.000 đồng, cam kết: lãi suất theo thỏa thuận, thời hạn vay 01 tháng. Đến hạn trả nợ, bà yêu cầu trả nợ nhưng ông T nói khó khăn và xin khất nợ nhưng sau đó vẫn chưa trả tiền, kể cả gốc và lãi. Hiện ông Nguyễn Tất T cố tình trốn tránh, không trả nợ cho bà như cam kết. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tất T trả cho bà 20.000.000 đồng tiền nợ gốc và nợ lãi mức 10%/năm, kể từ ngày 17/01/2019 cho đến khi ông T trả hết nợ.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Tất T:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với ông Nguyễn Tất T: Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng trình tự pháp luật quy định cho bị đơn. Tuy nhiên, ông Nguyễn Tất T không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Nguyễn Tất T không đến tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa. Do vậy, ông Nguyễn Tất T không có lời khai về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo các quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật tại các Điều 70,71, Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Như vậy, bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Những yêu cầu kiến nghị để khắc phục vi phạm: Không.

- Nội dung: Căn cứ theo các tài liệu và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền gốc là 20.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh trên nợ gốc tính theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có: Đơn khởi kiện ngày 21/9/2022; Giấy mượn tiền ngày 17/1/2019; Căn cước dân tên Nguyễn Thị Thanh L; Biên bản xác minh ngày 28/12/2022; Đơn đề nghị đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng ngày 13/01/2023; Bản tự khai của bà Nguyễn Thị Thanh L; Biên bản về việc không tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được ngày 10/3/2023; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ 03/4/2023; Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 03/4/2023; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 03/4/2023;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trình bày của đương sự tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh L được làm theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý, xem xét; bị đơn cư trú tại thành phố P, nên Tòa án nhân dân thành phố P có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Việc bị đơn vắng mặt: Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân thành phố P đã tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng trình tự pháp luật quy định cho bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Tất T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3]. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh L có cho ông Nguyễn Tất T vay số tiền 20.000.000 đồng. Việc cho vay này được xác thực bằng “Giấy mượn tiền” đề ngày 17/1/2019 do người mượn là ông Nguyễn Tất T ký. Xét, giao dịch vay tiền giữa bà L và ông T là giao dịch dân sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên và phù hợp với các quy định của pháp luật nên có hiệu lực và phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Ông T đã được thông báo về việc khởi kiện nhưng cố tình vắng mặt, không có ý kiến là mặc nhiên chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà L. Tại “Giấy mượn tiền” có thể hiện lãi suất theo thỏa thuận và thời hạn vay là 01 tháng, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bên vay nên việc khởi kiện và yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng là có căn cứ.

Nợ lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả khoản tiền nợ lãi phát sinh trên số nợ 20.000.000 đồng theo mức lãi là 10%/tháng từ ngày 17/01/2019 đến thời điểm xét xử thì thấy rằng: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh L là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận vì theo nhận định ở trên hợp đồng vay tiền giữa bà L và ông T là hợp đồng có thời hạn và có lãi suất, ông Nguyễn Tất T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ông Nguyễn Tất T phải trả tiền lãi đối với khoản tiền vay, mức lãi nguyên đơn yêu cầu 10%/năm là phù hợp; cụ thể: Tiền nợ gốc để tính lãi là 20.000.000 đồng; thời gian tính lãi từ ngày vay là ngày 17/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (23/6/2023) là 04 năm 5 tháng 06 ngày; Tiền nợ lãi được tính là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 04 \text{ năm } 5 \text{ tháng } 06 \text{ ngày} = 8.866.666 \text{ đồng}$;

Như vậy, ông Nguyễn Tất T phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh L số tiền là 28.866.666 đồng (nợ gốc: 20.000.000 đồng và nợ lãi: 8.866.666 đồng).

[4]. Lãi suất chậm trả do các bên không có thỏa thuận nên thực hiện theo quy định của pháp luật.

[5]. Án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông Nguyễn Tất T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về lệ phí: Do bà Nguyễn Thị Thanh L yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nên bà L phải chịu lệ phí là 3.706.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Các Điều: 26, 35, 39, 70, 72, khoản 1 Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều: Khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 280, khoản 2 Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh L về việc buộc ông Nguyễn Tất T trả nợ vay.

Buộc ông Nguyễn Tất T phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh L số tiền 28.866.666 đồng; trong đó: nợ gốc là 20.000.000 đồng và nợ lãi là 8.866.666 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về Án phí, lệ phí:

Ông Nguyễn Tất T phải nộp 1.443.333 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thanh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh L 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu tiền số 0002894 ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bà Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 3.706.000 đồng tiền lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (bà Nguyễn Thị Thanh L đã nộp đủ).

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo được tính từ ngày bản án được tổng đạt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.P;
- THADS TP.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thu Hương